

Số: 1003/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 29 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng: Cải tạo, nâng cấp, xử lý
triệt để ô nhiễm môi trường tại bãi thu gom rác huyện Đắk R'Lấp**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Đầu tư công, ngày 18 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Luật Xây dựng, ngày 18 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP, ngày 25/3/2015 của Chính phủ, về
quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP, ngày 18/6/2015 của Chính phủ về
Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP, ngày 05/4/2017
của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP,
ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 136/NĐ-CP, ngày 31/12/2015 của Chính phủ, về
việc hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Thông tư 18/2016/TT-BXD, ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng,
quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án
và thiết kế dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 32/QĐ-UBND, ngày 03/11/2015 của UBND tỉnh
Đắk Nông, về việc ban hành Quy định phân cấp, ủy quyền quản lý dự án đầu tư
xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Công văn số 5127/UBND-KTKH, ngày 14/9/2017 của Chủ tịch
UBND tỉnh Đắk Nông, về việc hỗ trợ kinh phí thực hiện công tác bảo vệ môi
trường;

Xét thông báo số 97/KQTD-SXD, ngày 22/06/2018 của Sở Xây dựng tỉnh
Đắk Nông, về việc Thông báo kết quả thẩm định dự án đầu tư xây dựng dự án:
Cải tạo, nâng cấp, xử lý triệt để ô nhiễm môi trường tại bãi thu gom rác huyện
Đắk R'Lấp;

Xét đề nghị của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông
nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Nông (Chủ đầu tư) tại Tờ trình số
31/TTr-BQL ngày 22/6/2018 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công
trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Nông và đề nghị của Giám
đốc Sở Xây dựng tỉnh Đắk Nông tại Tờ trình số 1066/TTr-SXD ngày
27/6/2018, về việc phê duyệt dự án: Cải tạo, nâng cấp, xử lý triệt để ô nhiễm môi
trường tại bãi thu gom rác huyện Đắk R'Lấp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng: Cải tạo, nâng cấp, xử lý triệt để ô nhiễm môi trường tại bãi thu gom rác huyện Đăk R'Lấp với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên Dự án: Cải tạo, nâng cấp, xử lý triệt để ô nhiễm môi trường tại bãi thu gom rác huyện Đăk R'Lấp.

2. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đăk Nông.

3. Mục tiêu đầu tư: Nâng cao hiệu quả xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện Đăk R'Lấp, cải thiện chất lượng môi trường, đảm bảo sức khỏe cộng đồng. Xử lý triệt để các nguồn ô nhiễm thứ cấp và các vấn đề môi trường do bãi rác cũ gây ra trong quá trình tồn tại. Góp phần thực hiện chính sách môi trường.

4. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

Thiết kế Cải tạo, nâng cấp, xử lý triệt để ô nhiễm môi trường tại bãi thu gom rác huyện Đăk R'Lấp trên diện tích đất 15,375ha, với các hạng mục chính như sau:

4.1. San nền: Tổng diện tích san nền là: 15.123,09m².

4.2. Vận chuyển rác cũ đã đóng cấu kiện tới hố chôn lấp: Tổng khối lượng rác cũ: 13.482m³.

4.3. Hố chôn lấp rác: Quy mô tổng thể tích 2 hố chôn lấp: 70.850m³. Chiều sâu chôn hố trung bình 5m so với mặt đường nội bộ; các lớp được bố trí từ đáy lên gồm: lớp màng chống thấm HDPE; lớp đá dăm 20x40mm dày 0,2m; lớp cát dày 0,2m; lớp rác chôn lấp dày 1,2m; lớp đất đắp phủ trung gian dày 0,2m; lớp rác chôn lấp dày 1,2m; lớp đất đắp phủ trung gian dày 0,2m; lớp rác chôn lấp dày 1,2m; lớp đất đắp phủ trung gian dày 0,2m; lớp đất đắp dày 0,4m; lớp đất màu dày 0,4m. Xung quanh miệng hố bố trí tường neo lớp màng chống thấm HDPE bằng bê tông cốt thép đá 1x2 mác 200.

4.4. Mương thu nước rò rỉ rác: Dài 315,3 m; kích thước mương 0,5x0,5m; đáy mương, thành mương; tấm đan; hố ga; bằng bê tông cốt thép đá 1x2 mác 200.

4.5. Nhà để hóa chất và kho dụng cụ: Nhà cấp III, 01 tầng, diện tích xây dựng: 72,52m². Móng, cột, dầm bê tông cốt thép đá 1x2 mác 200; tường xây gạch không nung vữa xi măng mác 75; bả mastic, sơn nước hoàn thiện; nền đổ bê tông; cửa đi, cửa sổ sắt kính; mái lợp tôn sóng vuông; xà gồ dùng thép mạ kẽm; điện chiếu sáng.

4.6. Nhà ở công nhân: Nhà cấp III, 01 tầng, diện tích xây dựng: 19,12 m². Móng, cột, dầm bê tông cốt thép đá 1x2 mác 200; tường xây gạch không nung vữa xi măng mác 75; bả mastic, sơn nước hoàn thiện; nền lát gạch

ceramic; cửa đi, cửa sổ sắt kính; mái lợp tôn sóng vuông; xà gỗ dùng thép mạ kẽm; điện chiếu sáng.

4.7. Khu vệ sinh: Nhà cấp III, 01 tầng, diện tích xây dựng: 6,34 m². Móng, cột, dầm sàn bê tông cốt thép đá 1x2 mác 200; tường xây gạch không nung vữa xi măng mác 75; bả mastic, sơn nước hoàn thiện; nền lát gạch ceramic; tường ốp gạch ceramic 250x400 cao 1,6m; cửa đi, cửa sổ nhôm kính; điện chiếu sáng.

4.8. Đường giao thông chính: Tổng chiều dài L=788,62m.

+ Bề rộng mặt đường: 3,5m.

+ Bề rộng nền đường: 10,0m.

- Kết cấu từ trên xuống như sau:

+ Bê tông xi măng đá 20x40 mác 250, dày 20cm.

+ Lốp giấy dầu.

+ Gia cố đất cấp phối đất dày 30 cm, K=0,98.

+ Nền đường $K \geq 0,95$.

4.9. Đường nội bộ: Gồm các tuyến đường D1, D2, D3, D4.

- Kết cấu từ trên xuống như sau:

+ Bê tông xi măng đá 20x40 mác 250, dày 20cm.

+ Lốp giấy dầu.

+ Gia cố đất cấp phối đất dày 30 cm, K=0,98.

+ Nền đường $K \geq 0,95$.

- Rãnh thoát nước mặt dọc theo tuyến đường: Tổng chiều dài xây dựng: 1.025,22m, gồm rãnh đất hình thang và rãnh xây bằng đá hộc; tại các vị trí đầu và cuối rãnh xây thiết kế chân khay chống xói bằng đá hộc xây.

4.10. Gia cố ốp mái taluy: Tổng diện tích gia cố mái taluy phía ngoài hồ chôn lấp: 15.921,47m²; tấm ốp gia cố mái taluy bằng bê tông đá 1x2 mác 200; kích thước (49x49x7)cm lắp ghép và được thiết kế lỗ trống để trồng cỏ; khung giằng, chân khay bằng bê tông cốt thép đá 1x2 mác 200

4.11. Bể điều hòa và bể chứa bùn: 01 bể 75m³. Thành, nắp bể bê tông cốt thép đá 1x2 mác 200; nền đổ bê tông.

4.12. Bệ đặt thiết bị: 12 bệ, diện tích mỗi bệ 16,25m². Bệ đổ bê tông đá 1x2 mác 200; nền đổ bê tông.

4.13. Hạ tầng kỹ thuật: bao gồm.

- Đường dây trung thế, đường dây hạ thế và trạm biến áp.

- Điện, nước tổng thể công trình.

- Giếng nước sinh hoạt: 01 cái, sâu 100m.

- Giếng quan trắc nước ngầm: 04 giếng, mỗi giếng sâu 30m.

- Cổng, hàng rào, sân bê tông.

5. Nhà thầu lập Báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty TNHH tư vấn thiết kế đầu tư và xây dựng Phú Thịnh Gia.

6. Chủ nhiệm lập dự án: Ông Nguyễn Thái có đủ năng lực chủ nhiệm thiết kế công trình và theo Chứng chỉ số KS – 059–00226-A cấp ngày 20/12/2013.

7. Địa điểm xây dựng: Thôn 10, xã Quảng Tín, huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông.

8. Nhóm dự án, loại, cấp công trình:

- Dự án nhóm C.
- Loại công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật.
- Cấp công trình: Cấp III.

9. Số bước thiết kế: 02 bước.

10. Phương án xây dựng: Cải tạo, nâng cấp.

11. Tổng mức đầu tư dự án trình phê duyệt: 58.964.746.000 đồng (Năm mươi tám tỷ, chín trăm sáu mươi bốn triệu, bảy trăm bốn mươi sáu ngàn đồng), trong đó bao gồm chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng tạm tính do chủ đầu tư trình là: 6.070.000.000 đồng. Chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng được xác định sau khi được cơ quan có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng.

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	:	25.754.058.000	đồng
- Chi phí thiết bị	:	17.673.590.000	đồng
- Chi phí quản lý dự án	:	947.157.000	đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	2.380.386.000	đồng
- Chi phí khác	:	1.816.660.000	đồng
- Chi phí dự phòng	:	4.322.895.000	đồng

12. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu và các nguồn vốn hợp pháp khác;

13. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

14. Thời gian thực hiện dự án: Từ năm 2018-2020.

15. Thời hạn sử dụng công trình: Niên hạn sử dụng từ 20 năm đến dưới 50 năm.

16. Các nội dung khác:

- Để phát huy hiệu quả, đảm bảo chất lượng công trình khi triển khai xây dựng, yêu cầu Chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan nghiên cứu chấp hành Chỉ thị số 03/CT-UBND, ngày 27/02/2012 của UBND tỉnh Đăk Nông, về việc chấn chỉnh và tăng cường công tác quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh.

- Chủ đầu tư tiếp tục rà soát và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về hiệu quả dự án; yêu cầu Chủ đầu tư phối hợp với các đơn vị có liên quan rà soát chọn

lựa hạng mục theo thứ tự ưu tiên để đầu tư, đảm bảo không vượt số vốn được giao.

- Việc sử dụng chi phí dự phòng của dự án chủ đầu tư thực hiện theo quy định hiện hành.

- Sở Xây dựng chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và pháp luật về đề nghị phê duyệt tại Tờ trình số 1066/TTr-SXD, ngày 27/6/2018 và Kết quả thẩm định tại Thông báo số 97/KQTD-SXD, ngày 22/6/2018.

Điều 2. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Nông (Chủ đầu tư):

1. Chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung ghi tại Điều 1 Quyết định này, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, quản lý đầu tư và xây dựng đúng theo các quy định hiện hành.

2. Có trách nhiệm làm việc tham mưu UBND tỉnh để báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường bố trí đủ vốn hỗ trợ kinh phí thực hiện công tác bảo vệ môi trường, đảm bảo thực hiện dự án mang lại hiệu quả đầu tư. Trường hợp không xử lý được vốn theo cam kết thì chủ động đề xuất cho UBND tỉnh cắt, giảm một số hạng mục công trình hạ tầng phụ trợ chưa thực sự cần thiết, cấp bách để đảm bảo phù hợp với nguồn vốn đã được bố trí theo chủ trương đầu tư ban đầu.

3. Chịu trách nhiệm đảm bảo nguồn nhân lực có chất lượng và cơ chế vận hành, quản lý dự án đảm bảo đạt mục tiêu và hiệu quả của dự án.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Đắk Nông, Chủ tịch UBND huyện Đắk R'lấp và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- UBMTTQVN (phối hợp giám sát);
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, Công TTĐT, CNXD.

05



Trần Xuân Hải